



MÀNG KHÒ NÓNG PANDA (STANDART - THỔ NHĨ KỲ)

Nhựa nhiệt dẻo APP và lưới sợi thủy tinh hoặc sợi polyester không dệt



GIẢI PHÁP CHỐNG THẨM

Hạng mục: **VỆ SINH & KHU VỰC ẤM ƯỚT**
Vật liệu chính: **MÀNG KHÒ NÓNG PANDA**

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Màng chống thấm PANDA là loại màng nhựa đàn hồi, là lựa chọn lý tưởng cho khí hậu lục địa (lạnh và nóng). Trong quá trình sản xuất, màng PANDA là sự kết hợp của nhựa nhiệt dẻo APP (Athactic Polypropylen) và lưới sợi thủy tinh hoặc sợi polyester không dệt để tăng cường khả năng chịu lực, đàn hồi, co xé của màng bitum.

ỨNG DỤNG

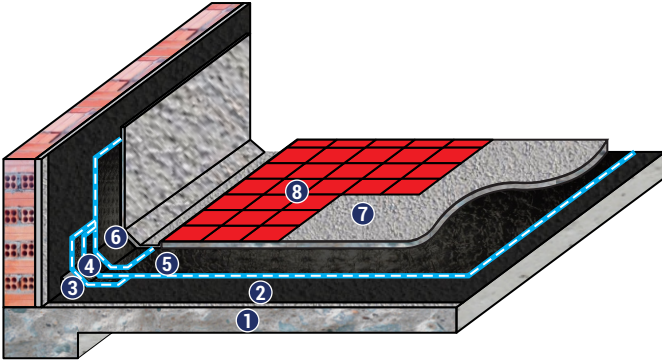
Màng PANDA có thể được ứng dụng cho tất cả các khu vực mà nước có thể ảnh hưởng đến cấu trúc như chân tường, nền móng và tầng hầm. Màng PANDA cũng có thể được ứng dụng cho vách ngoài tầng hầm, ban công, sân thượng, phòng tắm và nhà vệ sinh. Ngoài ra, màng PANDA có thể được ứng dụng cho các cấu trúc của hồ chứa nước, ao nhân tạo hoặc tường vây với những giải pháp tiết kiệm về chi phí và mang tính thẩm mỹ cao.

ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Đặc tính cơ học cao
- Hệ số thấm tuyệt đối với áp lực nước
- Linh hoạt, hiệu suất nhiệt độ cao hoàn hảo



CẤU TẠO HỆ THỐNG

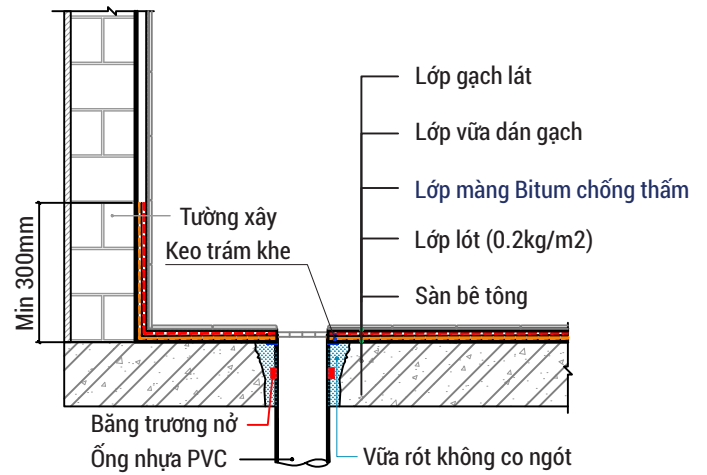


Các lớp thi công chống thấm

1. Sàn bê tông
2. Lớp lót (0.2kg/m²)
3. Vát góc (có hoặc không)
4. Gia cố góc bằng màng
5. Lớp chống thấm thứ 1
6. Vén chân tường bằng màng
7. Lớp vữa tạo dốc
8. Lớp gạch lát nền

Chi tiết cấu tạo chống thấm

Mặt cắt cấu tạo chống thấm



DANH MỤC SẢN PHẨM

● Sản phẩm chính



Màng khô nóng Panda

● Sản phẩm phụ



Keo trám khe
Neotex PU Joint



Băng trương nở



Vữa rót



Lớp lót Nirol - w

● Thông số kỹ thuật

Đặc tính	Tên sản phẩm		3MM	4MM
	Đơn vị	Phương pháp thử		
Độ bền nhiệt (tối thiểu)	°C	EN 1110	130	130
Khả năng linh hoạt lạnh	°C	EN 1109	-5	-5
Không thấm nước	-	EN 1928	✓	✓
Độ bền căng theo chiều dọc (tối thiểu)	N/5cm	EN 12311-1	600	600
Độ bền căng theo chiều ngang (tối thiểu)	N/5cm	EN 12311-1	400	400
Giãn dọc	%	EN 12311-1	30	30
Giãn ngang	%	EN 12311-1	30	30
Biến đổi hướng	mm	EN 1848-1	Tối đa 20	Tối đa 20
Chịu va đập (Phương pháp A)	mm	EN 12691	Tối đa 600	Tối đa 600
Độ bền căng tại điểm nối	N/50mm	EN 12317-1	≥300 n/5 cm (+- 50%)	≥300 n/5 cm (+- 50%)
Kiểm tra khả năng chịu tải tĩnh (Phương pháp A) ≥ 5 kg	kg	EN 12730	Tối thiểu 10	Tối thiểu 10
Chịu xé	N/5cm	EN 12310-1	200 (+-50%)	200 (+-50%)



HƯỚNG DẪN THI CÔNG



1

Mài bề mặt loại bỏ những thành phần lỏng lẻo



2

Xịt rửa và vệ sinh bề mặt



3

Thi công phun, lăn hoặc quét lớp lót với định mức 0,2kg/m²



4

Xử lý chống thấm màng khô nóng hoặc màng tự dính tại vị trí cổ ống



5

Thi công vén chân tường màng khô nóng



6A

Thi công màng khô nóng



6B

Thi công màng tự dính



8

Hơ nóng bay thép để xử lý các vị trí chõng mép khi thi công màng tự dính



9

Bề mặt hoàn thiện

** Lưu ý:

- Tại vị trí chõng mép biên độ chõng mép từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chõng mép là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.